

Số: 358/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/TLST/HNGĐ, ngày 26/3/2026, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Lê Anh D, sinh năm: 1980;**

CCCD số: 001080019xxx; Cấp ngày: 29/4/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Nơi ĐKKHTT: Thôn G xã G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Đinh Thị Bích H, sinh năm: 1983;**

CCCD số: 001183031xxx; Cấp ngày: 12/10/2023; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Nơi ĐKKHTT: Thôn G, xã G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh D và chị Đinh Thị Bích H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung vợ chồng: Anh Lê Anh D và chị Đinh Thị Bích H xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Ngọc H1, sinh ngày 29/12/2006 và cháu Lê Hà G, sinh ngày 05/10/2012. Anh chị không còn con chung nào khác. Anh chị thống nhất để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G. Cháu H1 hiện nay đã thành niên trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Lê Anh D cho chị Đinh Thị Bích H kể từ tháng 04/2026 đến khi cháu G trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Lê Anh D và chị Đinh Thị Bích H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Lê Anh D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0007170 ngày 26/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại anh D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND xã G, TP Hà Nội (trước đây là xã K, huyện G, TP Hà Nội; theo ĐKKH số 40, quyền số 1/2005, ngày 29/4/2005)
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung